

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

Số: 17 /2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ
công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ
trợ công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban
Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm



QUY ĐỊNH

**Một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác y tế - dân số
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố và Trạm y tế xã, phường, thị trấn.
2. Nhân viên y tế khóm, ấp, khu.
3. Cộng tác viên dân số khóm, ấp, khu.
4. Người được thuê mượn phun, tẩm hóa chất diệt muỗi xử lý ổ dịch sốt xuất huyết.
5. Nhân viên tiếp cận cộng đồng.
6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn ngân sách nhà nước triển khai thực hiện công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lao kháng thuốc: Là tình trạng vi khuẩn lao kháng lại các thuốc chống lao, khiến việc điều trị trở nên rất khó khăn và bản thân người bệnh trở thành nguồn lây lan vi khuẩn lao kháng thuốc cho cộng đồng.
2. Lao tiềm ẩn: Là tình trạng cơ thể người có đáp ứng miễn dịch với kháng nguyên của trực khuẩn gây bệnh lao ở người (MTB) nhưng chưa có dấu hiệu lâm sàng - cận lâm sàng nào cho thấy bệnh lao hoạt động
3. Điểm kính hiển vi: Được đặt tại các cơ sở y tế có trang bị kính hiển vi trực tiếp xét nghiệm các lam máu phục vụ chương trình phòng chống sốt rét cho cộng đồng trong vùng phụ trách. Nhiệm vụ của các điểm kính này là tham gia xét nghiệm để phục vụ cho chẩn đoán sớm tại y tế cơ sở, quản lý bệnh nhân và tham gia vào công tác chống dịch cũng như giám sát dịch tễ.
4. Nhân viên tiếp cận cộng đồng: Là những người trực tiếp tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được cấp thẻ



theo quy định của pháp luật, bao gồm tuyên truyền viên đồng đảng và những người tình nguyện khác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống lao

1. Chi hỗ trợ cho người làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB+) tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao không kháng thuốc điều trị đủ thời gian theo phác đồ điều trị: 120.000 đồng/bệnh nhân.

3. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao kháng thuốc điều trị đủ thời gian theo phác đồ điều trị: 150.000 đồng/bệnh nhân.

4. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian theo phác đồ điều trị: 100.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 5. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

1. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi xử lý ổ dịch sốt xuất huyết: 150.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần, mức chi hỗ trợ một ngày tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày, địa điểm và số lần thực hiện tùy vào tình hình thực tế, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Chi hỗ trợ người trực tiếp thực hiện xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết: 40.000 đồng/mẫu.

Điều 6. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống sốt rét

Chi hỗ trợ cho người thực hiện tìm ký sinh trùng sốt rét tại điểm kính hiển vi: 150.000 đồng/điểm/tháng.

Điều 7. Nội dung và mức chi hoạt động tiêm chủng mở rộng

1. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp tiêm vắc xin hoặc cho trẻ uống vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng: 2.000 đồng/liều.

2. Chi giám sát, điều tra bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng mở rộng (liệt mềm cấp, uốn ván sơ sinh, sởi, sốt phát ban, rubella, viêm não Nhật Bản B, bạch hầu, chết sơ sinh) từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra: 100.000 đồng/ca.

Điều 8. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống phong

1. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc phát hiện bệnh phong tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ cho người trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà: 200.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 9. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

Chi hỗ trợ cho nhân viên tiếp cận cộng đồng thực hiện can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: 500.000 đồng/người/tháng.

Điều 10. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm

1. Chi hỗ trợ người trực tiếp công tác khám sàng lọc bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản qua các chiến dịch tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ người trực tiếp xét nghiệm sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản: 40.000 đồng/người/ngày.

Điều 11. Nội dung và mức chi hoạt động dân số - phát triển

1. Chi hỗ trợ cộng tác viên dân số trực tiếp tham gia các đợt tổ chức khám sức khỏe cho người cao tuổi; chiến dịch truyền thông dân số; theo dõi quản lý đối tượng có nguy cơ cao về sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tai biến trong thực hiện thủ thuật dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 40.000 đồng/người/ngày nhưng tối đa không quá 04 ngày/năm.

2. Chi hỗ trợ cập nhật thông tin về dân số - kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào sổ ghi chép ban đầu về dân số - kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên dân số: 5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới, trừ các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 13. Thanh, quyết toán kinh phí

1. Các nội dung của các hoạt động công tác y tế - dân số quy định tại Quy định này được thực hiện theo kế hoạch, quyết định do cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2. Việc chi hỗ trợ được thực hiện theo số ngày làm việc thực tế theo các kế hoạch, quyết định quy định tại khoản 1 Điều này và theo quy định của Luật Kế toán và Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.